

Số: /TTr-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Về quy định chung

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;
- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách

nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.2. Về tổ chức triển khai chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tại khoản 4 Điều 13 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 quy định: ***“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương”***.

- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, giao Ủy ban nhân dân thành phố quy định các nội dung cụ thể như sau:

+ Tại khoản 7 Điều 10 quy định về căn cứ và trình tự thực hiện Thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: ***“Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung, biểu mẫu, trình tự thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng, thời gian tiếp nhận hồ sơ đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”***.

+ Tại khoản 11 Điều 11 quy định về Hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: ***“Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết biểu mẫu hồ sơ đối với từng loại hình nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”***.

+ Tại khoản 8 Điều 12 quy định về Trình tự xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: ***“Ngoài quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết thành phần, số lượng thành viên, trình tự làm việc, mẫu biên bản họp hội đồng và tổ thẩm định kinh phí, mẫu phiếu đánh giá, nhận xét đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”***.

+ Tại khoản 6 Điều 15 quy định về Ký hợp đồng giao nhiệm vụ: ***“Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung, biểu mẫu hợp đồng giao nhiệm vụ tương ứng với từng loại hình nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”***.

+ Tại khoản 8 Điều 16 quy định về Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ: ***“Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc***

Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung đánh giá, hồ sơ, biểu mẫu và trình tự đánh giá, điều chỉnh, chấm dứt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”.

+ Tại khoản 5 Điều 17 quy định về Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: *“Ngoài quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, hồ sơ, biểu mẫu và trình tự đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”.*

+ Tại điểm e, khoản 1 Điều 18 quy định về Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo: *“Đối với nhiệm vụ thuộc danh mục bí mật nhà nước, có nội dung bí mật nhà nước, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phù hợp với lĩnh vực quản lý của mình”.*

+ Tại khoản 7 Điều 18 quy định về Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo: *“Ngoài quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, hồ sơ, biểu mẫu và trình tự đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”.*

+ Tại khoản 4 Điều 19 quy định về Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ: *“Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung, biểu mẫu quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, biểu mẫu thanh lý và biên bản thanh lý hợp đồng thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”.*

+ Tại khoản 3 Điều 23 quy định về Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết việc xây dựng, tổ chức triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”.*

+ Tại khoản 3 Điều 37 quy định về Trách nhiệm quản trị rủi ro của tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo: *“Ngoài các quy định tại khoản 2 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định bổ sung nội dung về quản trị rủi ro đối với nghiên cứu khoa học, phát*

triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết.”

+ Tại khoản 2 Điều 39 quy định về Quản trị rủi ro trong việc xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước: “***Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí riêng về rủi ro đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*** thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực trạng tỉnh Đồng Nai (cũ) nay là Thành phố Đồng Nai đang thực hiện Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học công nghệ. Tuy nhiên, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đã có hiệu lực và bãi bỏ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 thì Thông tư 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học công nghệ cũng hết hiệu lực (trừ một số điều chuyển tiếp).

3. Sự cần thiết ban hành

Trước đây, công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương được thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị định số 267/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực và bãi bỏ các văn bản cũ, toàn bộ hệ thống biểu mẫu, quy trình xét chọn, nghiệm thu trước đây đã hết hiệu lực pháp lý thi hành. Thực trạng này tạo ra một "khoảng trống" pháp lý lớn tại địa phương, gây ách tắc trực tiếp đến tiến độ giải ngân ngân sách sự nghiệp khoa học, cản trở việc triển khai các đề tài nghiên cứu cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đồng Nai.

Để giải quyết triệt để vấn đề thực tiễn trên, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình quản lý sang chính quyền đô thị hiện đại và nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất những bước đột phá cốt lõi mang tính thể chế tại Quy định này:

+ Quy định mới hoàn toàn xóa bỏ các khái niệm phân cấp hành chính cũ như "nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh" hay "nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở". Tất cả các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và thử nghiệm công nghệ giờ đây được quy về một pháp lý thống nhất là "nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo" nhằm bảo đảm tính chuẩn hóa về tiêu chí chuyên môn và liên chính khoa học xuyên suốt.

+ Đề tương thích hoàn hảo với mô hình chính quyền đô thị năng động, dự thảo Quy định đã phân định phương thức quản lý nhiệm vụ theo hai kênh nguồn

vốn độc lập: (1) *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách thành phố (Chương II)*: Tập trung giải quyết các bài toán vĩ mô, nghiên cứu phát triển công nghệ chiến lược, chuỗi giá trị liên kết rộng và các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy mô của thành phố. (2) *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách cấp xã (Chương III)*: Đây là bước đột phá trong công tác lập quy khoa học công nghệ địa phương. Đã giao quyền chủ động cho cơ quan quản lý nhiệm vụ được phân cấp tại cơ sở để sử dụng nguồn ngân sách cấp xã "đặt hàng trực tiếp" giải quyết nhanh chóng, tức thời các bài toán thực tiễn của địa bàn. Việc quản lý theo nguồn kinh phí này giúp cắt giảm hoàn toàn các tầng nấc phê duyệt trung gian ở cấp trên, đưa ứng dụng tiến bộ kỹ thuật bám sát từng hơi thở của đời sống dân sinh.

+ Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Luật số 93/2025/QH15, Quy định dành riêng một hành lang pháp lý độc lập tại Chương V để quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở do các tổ chức khoa học, công nghệ công lập của thành phố chủ động tự xây dựng, tự quyết định phê duyệt và tổ chức nghiệm thu bằng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị. Bước đi này giúp "cởi trói" thực chất rào cản hành chính, chấm dứt cơ chế xin - cho gián tiếp, kích thích tinh thần tự chủ, nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy nhanh tiến trình thương mại hóa các kết quả nghiên cứu trên thị trường công nghệ.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn mang tính đột phá nêu trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước là rất cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Mục đích của việc ban hành Quyết định này là thể chế hóa kịp thời các quy định mới của Trung ương, đồng thời xây dựng một công cụ pháp lý đồng bộ, minh bạch và hiệu quả để quản lý thống nhất các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Quy định mới hướng tới việc tối ưu hóa quy trình thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quan điểm, nguyên tắc lập quy sau:

+ *Tính hợp hiến, hợp pháp và đồng bộ hệ thống*: Đảm bảo phù hợp i với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương.

+ *Tư duy quản lý hiện đại theo mô hình chính quyền đô thị*: Đẩy mạnh phân cấp quản lý đi đôi với cá thể hóa trách nhiệm; chuyển đổi mạnh mẽ từ phương thức kiểm soát yếu tố đầu vào sang tập trung đánh giá hiệu quả đầu ra, sản phẩm cuối cùng và tác động thực tiễn của nhiệm vụ.

+ *Quyền tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập*: Tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chủ động triển khai nhiệm vụ tại đơn vị, giải phóng sức sáng tạo của đội ngũ trí thức.

+ *Chấp nhận và quản trị rủi ro khoa học*: Bảo vệ các nhà khoa học, tổ chức chủ trì chân chính khi gặp rủi ro khách quan trong nghiên cứu thử nghiệm công nghệ mới, phù hợp với đặc thù mạo hiểm của hoạt động nghiên cứu phát triển.

+ *Tính khả thi, đơn giản và tinh gọn cho cấp xã*: Thiết lập các quy trình nghiệp vụ rõ ràng, dễ vận hành đối với cán bộ chuyên môn cấp xã, bảo đảm tháo gỡ triệt để các rào cản hành chính tại cơ sở.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Quyết định này Quy định chi tiết khoản 7 Điều 10, khoản 11 Điều 11, khoản 8 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 8 Điều 16, khoản 5 Điều 17, điểm e, khoản 1 và khoản 7 Điều 18, khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 23, khoản 3 Điều 37 và khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Đối tượng áp dụng

- Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

- Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các Sở, ban, ngành, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quản lý, triển khai thực hiện theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

2.1. Dự thảo Quyết định gồm 03 Điều, được bố cục như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2.2. Dự thảo Quy định gồm 6 Chương, 49 Điều, gồm các nội dung chính sau:

- Chương I: Quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 3): Chương này quy định chi tiết về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và xác định rõ địa vị pháp lý của cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chương II: Quy định cụ thể nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách thành phố (Từ Điều 4 đến Điều 29): Đây là chương cốt lõi quy định toàn bộ quy trình khép kín của nhiệm vụ cấp thành phố. Các nội dung được hướng dẫn chi tiết từ căn cứ đặt hàng, trình tự đặt hàng và thông báo kế hoạch đặt hàng, tài trợ; quy định về hoạt động của Tổ chuyên gia rà soát danh mục đặt hàng; điều kiện đối với tổ chức chủ trì, cá nhân làm chủ nhiệm; thành phần hồ sơ đăng ký xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ; cơ cấu thành phần và quy trình làm việc của Hội đồng tư vấn xét đặt hàng và Tổ thẩm định kinh phí; quy trình phê duyệt nhiệm vụ, hủy kết quả xét chọn; ký kết hợp đồng, đánh giá trong kỳ và cấp tiếp kinh phí; điều chỉnh hợp đồng, chấm dứt thực hiện trong quá trình triển khai; hồ sơ và trình tự đánh giá nghiệm thu cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra; thủ tục ban hành quyết định chấm dứt nhiệm vụ, thanh lý hợp đồng và lưu trữ thông tin; cuối cùng là tiêu chí, phương thức đánh giá tác động dài hạn của kết quả thực hiện nhiệm vụ sau thời gian từ 02 đến 05 năm.

- Chương III: Quy định cụ thể nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách cấp xã (Từ Điều 30 đến Điều 35): Đây là nội dung mang tính đột phá, quy định cụ thể các yêu cầu, căn cứ, trình tự đặt hàng, điều kiện của tổ chức, cá nhân tham gia và toàn bộ quy trình xét duyệt, phê duyệt, ký hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý các nhiệm vụ giải quyết vấn đề thực tiễn của cơ sở sử dụng nguồn ngân sách cấp xã.

- Chương IV: Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 36): Quy định chi tiết việc xây dựng đề xuất, quy trình thẩm định thông qua hội đồng tư vấn do Sở Khoa học và Công nghệ thành lập, phê duyệt, triển khai và đánh giá các chương trình khoa học quy mô lớn của thành phố.

- Chương V: Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở (Từ Điều 37 đến Điều 43): Xác định quyền hạn và trách nhiệm tự chủ của các tổ chức khoa học công nghệ công lập thuộc thành phố trong việc phê duyệt kế hoạch, thuyết minh, dự toán, tự tổ chức nghiệm thu các nhiệm vụ cấp cơ sở từ nguồn vốn tự chủ; đồng thời hướng dẫn nguyên tắc quản lý nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước và cơ chế thuê tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập.

- Chương VI: Tổ chức thực hiện (Từ Điều 44 đến Điều 49): Quy định rõ ràng trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức chủ trì, của chủ nhiệm nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan chủ quản, của Sở Khoa học và Công nghệ, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đầy đủ các trình tự theo quy định:

1. Ngày 12 tháng 3 năm 2026 và ngày 07 tháng 4 năm 2026 Sở Khoa học và Công nghệ lần lượt có công văn số 1742/SKHCN-KHCN và l.văn bản số 2587/SKHCN-KHCN gửi Sở Tư pháp về việc tham gia ý kiến việc đăng ký xây dựng Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố).

2. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 1219/STP-XDPBPL ngày 17 tháng 3 năm 2026 và số 1774/STP-XDPBPL ngày 10 tháng 4 năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ đã trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng quyết định phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố cho Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý nhiệm vụ theo tờ trình số 03/TTr-SKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2026.

3. Ngày 10 tháng 5 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có công văn số 447/UBND-KGVX về việc chấp thuận cho Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

4. Ngày ... tháng năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản .../SKHCN-KHCN gửi Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai để đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của thành phố để lấy ý kiến rộng rãi.

5. Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản .../SKHCN-KHCN gửi lấy ý kiến trực tiếp từ Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai và các đơn vị có liên quan.

6. Đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .. tháng ... năm 2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực và các điều kiện bảo đảm

Sở Tài chính có trách nhiệm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành.

2. Dự kiến thời gian trình ban hành

Dự kiến sau khi hoàn thành công tác lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ hoàn thiện hồ sơ trình Sở Tư pháp thẩm định chính thức và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định trong Quý III năm 2026 đúng theo kế hoạch.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ xin kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; (4) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản QPPL; (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Báo Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, PKHCN.BIEN.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh